

Số 66 - KH/ĐUK

## KẾ HOẠCH

**Quán triệt, học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và thực hiện  
Chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách  
Hồ Chí Minh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy  
phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”**

Thực hiện Kế hoạch số 160 - KH/TU ngày 03/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và thực hiện Chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng kế hoạch quán triệt, học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và thực hiện Chuyên đề năm 2023, như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao trách nhiệm, ý thức hành động của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và người lao động trong tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề năm 2023 phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, chặt chẽ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề năm 2023, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng; các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; kết hợp thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Việc tổ chức triển khai quán triệt, học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và thực hiện chuyên đề năm 2023 phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng mà trực tiếp là ban thường vụ và đồng chí bí thư cấp ủy, đồng thời là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, đảng viên.

4. Gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh cải cách hành chính bằng việc làm cụ thể, thiết thực, đồng thời thực hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Trung ương, nhất là Chỉ thị số 31 - CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: chấp hành lễ lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên.

## **II. TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, TUYÊN TRUYỀN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023**

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở căn cứ tình hình thực tiễn, bằng các hình thức phù hợp tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền sâu, rộng trong cán bộ, đảng viên và người lao động về nội dung Chuyên đề năm 2023. Phương thức chủ yếu là tổ chức hội nghị, sinh hoạt chi bộ kết hợp với tự học tập, nghiên cứu, quán triệt. Thời gian tổ chức quán triệt, học tập, nghiên cứu *hoàn thành trong tháng 3/2023*.

- Đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền các nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề toàn khóa, chuyên đề năm 2023, kết quả việc thực hiện Kết luận số 01 - KL/TW của Bộ Chính trị, gương "người tốt, việc tốt", tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đưa nội dung Chuyên đề năm 2023 vào nội dung sinh hoạt thường kỳ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và của cán bộ, đảng viên.

## **III. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH, CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023**

I. Cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên, đoàn viên căn cứ nội dung Chuyên đề năm 2023 xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Kết luận số 21 - KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề "tự soi, tự sửa" gắn với nhiệm vụ chính trị và chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hoàn thành xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 *trước ngày 28/02/2023*. Định kỳ hằng quý và cuối năm, báo cáo cấp ủy cấp trên kết quả thực hiện.

Kết quả thực hiện kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tiêu chí nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng, cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp năm 2023.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, các cấp ủy, tổ chức đảng xác định tổ chức thực hiện có hiệu quả Chuyên đề năm 2023, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp mình, của Đảng ủy Khối, của toàn tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31 - CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên, trong đó, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác (1) cải cách thủ tục hành chính (2) xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cụ thể:

(1) *Về cải cách thủ tục hành chính*: Công bố, phê duyệt kịp thời thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; bảo đảm thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC; kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; kiên quyết phê bình, kiểm điểm, xử lý cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ -TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số; rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các TTHC (*thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh*) đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường

điện tử; nâng cấp, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tình Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Hoàn thành triển khai Đề án 06 của Chính phủ phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng, khai thác, kết nối vận hành có hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải thiện chỉ số PAR- Index.

(2) *Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. Chính quyền số:* Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất; rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau; thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án “*Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025*”.

#### **IV. THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH, CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 1506-QĐ/TU ngày 18/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ, quản lý các cấp*”; đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “*tự soi, tự sửa*”.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề năm 2023 gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương. Trong đó, đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “*trên trước, dưới sau*”, “*trong trước, ngoài sau*”, “*đảng viên đi trước, làng nước theo sau*”...

## V. TÀI LIỆU HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU

Tài liệu học tập, nghiên cứu Chuyên đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành (gửi kèm theo Kế hoạch này).

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối

Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối:

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả, phản ánh kịp thời và tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối những vấn đề phát sinh cần chỉ đạo.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gắn với việc tổ chức, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của Đảng ủy Khối phù hợp với tình hình thực tiễn.

### 2. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối:

- Hướng dẫn, tổng hợp, theo dõi việc cam kết rèn luyện, phấn đấu, đăng ký và việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề năm 2023 của các cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối.

- Đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào nội dung kiểm điểm, đánh giá tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý, đánh giá tổ chức đảng, đảng viên năm 2023 (*Ban hành trong Quý I năm 2023, khi có Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

### 3. Cấp ủy cơ sở và Đoàn Thanh niên Khối

- Tổ chức quán triệt, học tập, nghiên cứu chuyên đề năm 2023 tới cán bộ, đảng viên hoàn thành *trong quý I năm 2023*.

- Báo cáo kết quả tổ chức quán triệt, học tập, nghiên cứu Chuyên đề năm 2023 về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy) *trước ngày 30/3/2023.*

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Chuyên đề năm 2023 về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy) *trước ngày 25/7/2023 và trước ngày 05/12/2023.*

Trên đây là Kế hoạch học tập, nghiên cứu và thực hiện Chuyên đề năm 2023, đề nghị các đảng bộ, chi bộ cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả và thiết thực. *M*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Đ/c Quách Thị Hương - UVBTVTU, để báo cáo  
Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy,  
Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các đồng chí UVBTV ĐUK,
- Các Ban XD Đảng của ĐUK,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Đoàn Khối CQ - DN tỉnh,
- Chuyên viên theo dõi cơ sở,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Khoát**

## CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023

### **“HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN”**

-----

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kế hoạch số 58-KH/BTGTW ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW ngày 27/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 73-HD/BTGTW ngày 10/10/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2023, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng nội dung sinh hoạt Chuyên đề năm 2023: ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”***.

Nội dung chuyên đề gồm 3 phần:

- ***Phần thứ nhất:*** Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về cải cách hành chính.

- ***Phần thứ hai:*** Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- ***Phần thứ ba:*** Gợi ý nội dung thảo luận trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Chuyên đề nhằm cung cấp những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về cải cách hành chính nhà nước; vận dụng vào thực tiễn trong đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Chuyên đề sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân.

**Phần thứ nhất**  
**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG,**  
**ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Những di sản mà Người để lại về nền hành chính nhà nước là vô cùng quý báu mà càng đi sâu vào nghiên cứu, chúng ta càng thấy những chỉ dẫn của Người về cải cách nền hành chính công là thiết thực, mang tính thời sự cấp bách.

**I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nền hành chính Nhà nước**

Cải cách hành chính (CCHC) là để góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy vai trò tham gia quản lý, tư vấn, giám sát và phản biện xã hội trong hệ thống chính trị, nhằm cải thiện quan hệ giữa cơ quan, công chức nhà nước với công dân ở một số lĩnh vực hành chính công theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ trên cơ sở bình đẳng, song vụ giữa quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là người đặt nền móng cho nền hành chính Việt Nam hiện đại, nhiều nguyên tắc của Người về cải cách hành chính đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về CCHC trước hết cần phải khẳng định và giữ vững tính chất nhà nước của dân, do dân, vì dân của nền hành chính pháp quyền nước ta. Đó là nền hành chính cương quyết chống lại những biểu hiện của các căn bệnh được coi là “mãn tính” của nhà nước như quan liêu, giấy tờ, công kênh, xa dân và xa thực tiễn.

Năm 1945, ngay sau khi chính quyền nhân dân được thành lập hơn một tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có bài viết *“Thiếu óc tổ chức - Một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân”*<sup>1</sup> để nêu lên thực trạng thiếu tổ chức khoa học của các Ủy ban nhân dân *“Vào trụ sở một Ủy ban nhân dân, người ta nhận ngay thấy sự lộn xộn trong việc xếp đặt bàn giấy: đồ ai biết chỗ ông chủ tịch, ông thư ký, ông tài chính ngồi đâu.... Trong một Ủy ban, nhiều khi có người rất rỗi rãi, cả ngày chỉ chạy ra chạy vào cho có chuyện, có người lại bù đầu rối óc vì một mình phải kiêm đến mấy việc: nào ngoại giao, nào tư pháp, nào tài chính”*. Từ đó, Người đặt ra yêu cầu phải biết sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường; phải biết xây dựng kế hoạch công tác khoa học, phù hợp với công việc, lĩnh vực được phân công công tác. Người viết: *“bản thân cán bộ chăm chỉ làm việc là chưa đủ, cần phải biết làm việc cho có phương pháp”*<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.4.tr42

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.4.tr43



Trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc (năm 1945), Người nêu rõ mục tiêu của Nhà nước là: “1. Làm cho dân có ăn; 2. Làm cho dân có mặc; 3. Làm cho dân có chỗ ở; 4. Làm cho dân có học hành”. Người còn nói: “Chúng ta đấu tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng chẳng làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>3</sup>. Bởi vậy, hoạt động của nền hành chính nhà nước trước hết phải phục vụ cho: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Năm 1947, giữa bao bộn bề công việc phải lo toan, Người tập trung viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”<sup>4</sup>. Tác phẩm này đã thể hiện nổi bật tư duy đổi mới, hành động đổi mới, ra sức giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ cả về phương pháp và phong cách lãnh đạo theo yêu cầu khoa học, dân chủ và sáng tạo trên nền tảng cốt yếu là ra sức thực hành đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thực hành dân vận, thực hành đoàn kết, đại đoàn kết, gắn liền quyết tâm với tín tâm và đồng tâm để quân, dân đồng lòng sản xuất, chiến đấu, hậu phương thi đua với tiền phương, tất cả cho chiến đấu, tất cả để chiến thắng quân thù. Muốn vậy, phải kịp thời “sửa đổi”, tức là “đổi mới” từ cách nghĩ, đến cách làm, từ tổ chức đến cán bộ, từ Đảng đến nhân dân, đã cùng mục đích thì cùng phấn đấu, hy sinh cho mục đích trở thành hiện thực.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” Người tiếp tục khẳng định “Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải phóng cho nhân dân, vì thế, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân”<sup>5</sup>. Để thực hiện được mục tiêu cao cả trên, Người đã đặt ra yêu cầu tổ chức huấn luyện cán bộ trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, nghề nghiệp, lý luận, văn hóa... bởi theo Người “cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”<sup>6</sup>. Từ mục tiêu cao cả đó, Người yêu cầu người cán bộ, đảng viên trước bất kỳ công việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam cũng như điều hành hoạt động của Đảng, của Chính phủ Người cũng luôn đề cao đấu tranh với bệnh quan liêu mệnh lệnh. Trong bài viết “Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh” Người đã nêu lên thực trạng nhiều cán bộ còn mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”<sup>7</sup>. Từ đó, Người

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, t.7, tr274

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.5.tr269

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.5.tr285

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.5.tr309

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.7.tr176

cũng chỉ ra cách chữa bệnh ấy gồm có một nguyên tắc là: *“Theo đúng đường lối nhân dân và 6 điều là: Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với nhân dân; Việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; Sẵn sàng học hỏi nhân dân; Tự mình phải gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo”*<sup>8</sup>.

Năm 1953, cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta đạt được những thắng lợi to lớn và ý nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian viết tác phẩm *“Thường thức chính trị”*<sup>9</sup> trong đó Người chỉ ra nhiệm vụ của nhà nước dân chủ mới trong xây dựng chính quyền là *“Phải cải tiến trong công tác trong các cơ quan chính quyền, tẩy sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Phải giáo dục nhân dân biết sử dụng quyền lợi của mình và hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình”*<sup>10</sup>.

Trước khi đi xa, trong bản Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: *“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên, cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ trung thành của Nhân dân”*<sup>11</sup>. Người cán bộ, công chức không có phận sự nào khác ngoài phận sự phục vụ nhân dân, vì nhân dân mà làm việc. Tư tưởng phục vụ Nhân dân là tư tưởng cốt lõi trong đạo đức, nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với địa vị là công bộc của dân, Người luôn nhắc nhở người cán bộ công chức phải yêu dân, kính dân, có như vậy thì dân mới yêu ta, kính ta. Người kịch liệt lên án những cán bộ, công chức miệng thì nói dân chủ làm việc thì theo lối quan chủ, miệng thì nói phụng sự quần chúng nhưng họ lại làm trái ngược với lợi ích của quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mà lời nói đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn.

Theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn đổi mới nền hành chính cần tiến hành trên cả ba phương diện, đó là: Không ngừng đổi mới và ngày càng tăng cường tính chất “nhân dân” của bộ máy hành chính; xây dựng bộ máy của các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương luôn sát dân, gọn nhẹ và hiệu quả; kiên trì xây dựng một đội ngũ cán bộ hành chính có lòng trung thành, có đạo đức cách mạng và có kỹ năng hành chính tốt, ngày càng chính quy, hiện đại. Nhiều nguyên tắc do Chủ tịch Hồ Chí Minh quy định hiện nay vẫn còn nguyên giá trị như *“những gì có lợi cho dân phải hết sức làm, những gì có hại cho dân phải hết sức tránh”*; *“vì việc mà tìm người chứ không vì người mà đặt việc”*; *“xây dựng một nhà nước ít tốn kém”*...

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.7.tr177

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.8.tr245

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.8.tr265

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.2021, t.15.tr611

## II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính công vụ vì dân dựa trên nền tảng pháp lý và thực tiễn

Trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9/1945 Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Dân ta đã đánh đổ xiềng xích thực dân gần 100 năm để xây dựng nên Nhà nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ cộng hòa”*<sup>12</sup>. *“Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta”*<sup>13</sup>. Bản chất của chế độ mới là dân chủ, cộng hòa. Chế độ ấy đã tạo ra tiền đề và đòi hỏi một nền hành chính phù hợp với bản chất của nó, tổ chức hoạt động và bộ máy nhân sự khác về chất so với trước đây.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng và quan tâm xây dựng nhà nước pháp quyền hợp pháp, hợp hiến với nền hành chính công vụ vì dân và khoa học. Người đã quan tâm cả hai mặt: tổ chức các thiết chế của bộ máy nhà nước và ban hành các thể chế (hiến pháp và pháp luật) tạo cơ sở pháp lý và khoa học để tổ chức “một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”. Đó là một Nhà nước có cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động thích hợp với điều kiện lịch sử Việt Nam đương thời, đảm bảo tính khoa học về chính trị học, xã hội học, luật học và khoa học tổ chức hành chính.

Trong Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương về kháng chiến và kiến quốc ngày 25/11/1946, sau khi phân tích tình hình quốc tế và Đông Dương, Chỉ thị đã khẳng định: *“Nhiệm vụ riêng trong nước là phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân. Bởi vậy, về mặt nội chính, một mặt đi đến Quốc hội để qui định hiến pháp, bầu chính phủ chính thức”*<sup>14</sup>. Ngay sau khi tổ chức lễ Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945, tuyên bố sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, mặc dù gặp trăm ngàn khó khăn phải giải quyết, nhưng với tầm nhìn chiến lược, với kinh nghiệm của một nhà cách mạng lão luyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chủ trương bằng mọi cách tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội và ban hành Hiến pháp. Cuộc tổng tuyển cử 6/01/1946 thắng lợi, Chính phủ liên hiệp kháng chiến (02/3/1946) và Chính phủ kháng chiến (03/11/1946) do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, được Quốc hội khóa I chuẩn y. Thông qua cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa I và các kỳ bầu cử Quốc hội sau đó, quyền chính trị của nhân dân được thực thi trong thực tiễn. Tư tưởng quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân của Người còn được thể hiện rõ qua các điều văn của Hiến pháp 1946. Hiến pháp 1946 - hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam với sự nhất trí gần như tuyệt đối (với 240 phiếu thuận trên tổng số 242 đại biểu có mặt). Đây là kết quả vô cùng quan trọng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá tại phiên họp bế mạc kỳ họp thứ

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, t.4, tr.11

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, t.6, tr.160

<sup>14</sup> Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG H.2000, t.8, tr.26-27

2 Quốc hội khóa I: “*Bản Hiến pháp được coi là một vết tích lịch sử Hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông này... Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế*”<sup>15</sup>.

Những quy định của Hiến pháp 1946 về tổ chức bộ máy nhà nước từ Quốc hội, Chính phủ đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, về cơ quan tư pháp đều chứa đựng sâu sắc bản chất của một nhà nước pháp quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân. Hiến pháp 1946 khẳng định: Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Đó là sự hiện thực hóa, pháp chế hóa chế độ dân chủ, cộng hòa. Nhà nước của dân và do dân nghĩa là nhân dân xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền nhà nước, coi chính quyền là ruột thịt của mình. Nhà nước vì dân nghĩa là nhà nước mưu cầu quyền lợi, hạnh phúc cho nhân dân.

Khác với thuyết “pháp trị” trong xã hội phong kiến coi pháp luật là công cụ bảo vệ lợi ích của thiểu số cầm quyền; khác với lý luận pháp quyền của xã hội tư sản coi pháp luật là công cụ duy lý chặt chẽ và vô tình để quản lý sao cho có lợi cho giai cấp tư sản, quan điểm về pháp luật của chế độ mới theo Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xoay quanh vấn đề xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đồng thời hình thành pháp luật phục vụ cho quyền lợi của nhân dân. Nhân dân vừa là chủ thể quyền lực vừa là người được pháp luật bên vực bảo vệ và theo đó, tính tích cực chính trị của công dân có vai trò rất quan trọng. Người cũng nhấn mạnh rằng, để Hiến pháp và pháp luật đảm bảo tính khách quan, phù hợp và phản ánh đúng đắn ý chí, nguyện vọng của nhân dân, Nhà nước phải thực hiện trung cầu ý dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần kêu gọi nhân dân “*ủng hộ chính phủ*”, “*giúp đỡ chính phủ*” trong công việc hay “*tìm người tài đức*” cho bộ máy nhân sự. Có lẽ đây là điểm khác biệt lớn nhất của chế độ Việt Nam dân chủ cộng hòa so với các nền dân chủ đương thời.

Nền hành chính dân chủ cộng hòa theo Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là nền công vụ “*chú trọng thực tế và nỗ lực làm việc*”. Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đầu tiên (và cũng chính là ham muốn tốt bậc của Người) là độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Bởi vậy hoạt động của nền hành chính nhà nước trước hết phải phục vụ cho “*độc lập - tự do - hạnh phúc*”. Chính Người đã chọn tiêu ngữ ấy cho mọi văn bản hành chính của chế độ dân chủ cộng hòa. Nó chẳng những là qui chuẩn hình thức mà còn hướng tất cả hoạt động của Cơ quan hành chính tới mục tiêu hạnh phúc của nhân dân. Trách nhiệm lo hạnh phúc cho dân là trách nhiệm rất quan trọng của nền hành chính dân chủ cộng hòa. “*Chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân, nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi,*

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, t.8, tr.440

*nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>16</sup>.*

### **III. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nền hành chính mới**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan niệm về nền hành chính mới: Hành chính: Chính phủ dân chủ cộng hòa là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Nhưng khi dân dùng đày tớ làm việc cho mình, thì phải giúp Chính phủ. Nếu Chính phủ sai thì phải phê bình, nhưng không phải là chửi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là người đặt nền móng cho nền hành chính Việt Nam hiện đại. Có thể thấy rất rõ dấu ấn của chủ nghĩa duy vật lịch sử trong việc Hồ Chí Minh lựa chọn mô hình, tổ chức, phương pháp vận hành nền hành chính mới. Nhu cầu của thực tiễn kháng chiến kiến quốc, phát triển sức sản xuất và chăm lo đời sống nhân dân... luôn được quán triệt sâu sắc trong quá trình xây dựng nhà nước mới. Và công cuộc xây dựng nền hành chính mới cũng trước tiên phải phục vụ cho sự nghiệp “kháng chiến, kiến quốc” và xây dựng CNXH.

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền hành chính của dân, do dân, vì dân vừa mới mẻ vừa phản ánh đúng tính chất dân chủ. Nền hành chính gần dân, vì dân và có bốn phạm “đem chính trị vào ở giữa dân gian” đã là một hiện thực của chế độ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đó là nền hành chính làm công cụ đắc lực cho một nhà nước pháp quyền XHCN. Đó là nền hành chính ngay từ đầu tiên đã cương quyết chống lại những biểu hiện của các căn bệnh được coi là “mãn tính” của nhà nước như quan liêu, giấy tờ, công kênh, xa dân và xa thực tiễn. Đó là nền hành chính vì dân và càng ngày càng được hoàn thiện trong quá trình vận hành của bộ máy Nhà nước.

Dù bề bộn công việc trên cương vị lãnh đạo Đảng, lãnh đạo Nhà nước, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian, công sức nghiên cứu để không ngừng đổi mới nền hành chính trên cả ba lĩnh vực, đó là: Không ngừng đổi mới và ngày càng tăng cường tính chất “nhân dân” của bộ máy hành chính dân chủ cộng hòa; Xây dựng bộ máy của các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương luôn sát dân, gọn nhẹ và hiệu quả; Kiên trì xây dựng một đội ngũ cán bộ hành chính có lòng trung thành, có đạo đức cách mạng và có kỹ năng hành chính tốt, ngày càng chính quy, hiện đại. Nhiều nguyên tắc do Chủ tịch Hồ Chí Minh quy định hiện nay vẫn còn nguyên giá trị, chẳng hạn nguyên tắc pháp quyền dân chủ, nguyên tắc “những gì có lợi cho dân phải hết sức làm, những gì có hại cho dân phải hết sức tránh”; nguyên tắc “vì việc mà tìm người chứ không vì người mà đặt việc”; nguyên tắc “xây dựng một nhà nước ít tốn kém”; xây dựng một nền hành

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, t.7, tr.572-574

chính gần dân, vì dân và gọn nhẹ (Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946 chỉ có 10 Bộ).

Tư duy biện chứng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính cũng có nhiều độc đáo. Bên cạnh việc chỉ ra sự khác biệt về bản chất của nhà nước và nền hành chính khi so sánh với các nền hành chính đương thời, Người thấy được sự bất công của nền hành chính thực dân nhưng cũng thấy được những yếu tố hợp lý để kế thừa. Một số thao tác của quản lý truyền thống hoặc của nền hành chính nước ngoài có tính hợp lý cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, chẳng hạn như phát huy dân chủ để chọn đúng người cho công việc kết hợp với thi tuyển để lựa chọn công chức; đề cao sự giám sát của nhân dân kết hợp với chế độ trách nhiệm và tính nêu gương của người lãnh đạo; thực hiện chế độ quản lý cán bộ, công chức, giải quyết tốt giữa việc bồi dưỡng, đào tạo công chức mới với việc tận dụng và sử dụng rộng rãi những công chức của chế độ cũ.

Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta còn có thể thấy sự kế thừa khá nhiều nguyên lý của khoa học pháp quyền hiện đại và kinh nghiệm pháp lý - hành chính của nhiều quốc gia đương đại có nền hành chính pháp quyền, dân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa hợp lý những kinh nghiệm thực tiễn và lý luận ấy nhưng không hề xa rời thực tiễn Việt Nam. Luật gia Vũ Đình Hoè đã nhận xét về quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng thể chế và thiết chế hành chính cho nền dân chủ cộng hòa lúc đó rằng: *“Người có một tư duy pháp lý nhạy bén tuyệt vời, gần như thiên bẩm, thấu hiểu và thi hành một cách sáng tạo lý luận và thực tiễn chế độ pháp quyền của thời đại và của thế giới văn minh. Với quan điểm rất mới về nhà nước và pháp quyền, Người xây dựng chính quyền nhân dân trên đất Việt Nam ngàn năm văn hiến, vừa thoát vòng nô lệ của phương Tây”*<sup>17</sup>.

Từ những nền móng căn bản ấy, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ cùng nền hành chính của mình đã hoàn thành trách nhiệm lịch sử với quốc gia trong sự nghiệp lãnh đạo cả dân tộc kháng chiến kiến quốc, xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa thành công và lãnh đạo đất nước trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Những thành tựu lịch sử, to lớn của Nhà nước Việt Nam nói chung và nền hành chính Việt Nam nói riêng không tách rời những tư tưởng rất khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công vụ, công chức và nền hành chính mới vì dân, của dân và do dân mà chính Người đã dày công xây đắp.

#### **IV. Thực hiện cải cách hành chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Cải cách hành chính (CCHC) là để góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy vai trò tham gia quản lý, tư vấn, giám sát và phản biện xã hội trong hệ thống chính trị, nhằm cải thiện quan hệ giữa cơ quan, công chức nhà nước với công dân ở một số

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995,t.5, tr.60

lĩnh vực hành chính công theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ trên cơ sở bình đẳng, song vụ giữa quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu cao tinh thần thực tế và gần dân của Chính phủ. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân. Nó có thể tiếp thu những yếu tố công năng - kỹ thuật của văn minh pháp quyền đương đại, nhưng cần lọc bỏ những yếu tố không phù hợp với tính chất và mục tiêu của chế độ XHCN mà toàn Đảng, toàn dân ta đang phấn đấu. Theo đó, mục tiêu của CCHC ở nước ta là không ngừng làm cho nền hành chính lành mạnh và hiệu quả trong hoạt động và không ngừng góp phần làm cho nhà nước ngày càng mạnh mẽ và đáp ứng các yêu cầu của thời đại.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương xây dựng nền hành chính dân chủ, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, đề cao vai trò của nền hành pháp, xác định cải cách hành chính là trọng tâm, tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Xây dựng bộ máy Nhà nước tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên trong cơ quan nhà nước.

*Thứ hai*, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của nhà nước. Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương, cải cách tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan và cán bộ tư pháp trong công tác điều tra, bắt giam, giữ, truy tố, xét xử,...

*Thứ ba*, pháp huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế. Nâng cao chất lượng đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

*Thứ tư*, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý về đường lối, chính sách, về kiến thức và kỹ năng quản lý hành chính nhà nước. Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, kịp thời thay thế cán bộ, công chức yếu kém và thoái hóa. Tăng cường cán bộ cơ sở, có chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với cán bộ xã, phường, thị trấn.

*Thứ năm*, đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong bộ máy quản lý nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, ngành, từ Trung ương đến cơ sở. Gắn phòng, chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc cải cách nền hành chính nước ta, ngày 15/7/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; trong đó, Chương trình xác định tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Mục tiêu hướng tới đó là xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, đúng như những gì mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng mong mỏi.



## Phần thứ hai

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GÓP PHẦN THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

## I. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách hành chính nhà nước

### *1. Chủ trương, phương thức lãnh đạo của Đảng trong cải cách hành chính*

Ngay từ Đại hội VI (1986), Đảng ta đã đề ra chủ trương thực hiện một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, tổ chức bộ máy nhà nước đã được sắp xếp lại một bước theo hướng gọn nhẹ, bớt đầu mối.

Tại Đại hội VII (1991), Đảng ta xác định tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước và đề ra những nhiệm vụ về sửa đổi Hiến pháp, cải tiến tổ chức và hoạt động của Quốc hội, sửa đổi cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong nhiệm kỳ, hệ thống chính trị gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được sắp xếp, kiện toàn.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 do Đại hội VII thông qua đã khẳng định bước tiến về lý luận, nhận thức về nền hành chính nhà nước. Cương lĩnh nêu rõ: về Nhà nước “phải có đủ quyền lực và có đủ khả năng định ra luật pháp về tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan lập pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước”. Chiến lược cũng nêu trọng tâm cải cách “nhằm vào hệ thống hành chính với nội dung chính là xây dựng một hệ thống hành chính và quản lý hành chính nhà nước thông suốt, có đủ quyền lực, năng lực, hiệu quả”.

Hội nghị Trung ương 8 khoá VII (tháng 01/1995) đánh dấu bước phát triển mới về xây dựng và phát triển nền hành chính nhà nước. Cải cách một bước nền hành chính nhà nước được xác định là trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước, với mục tiêu là xây dựng một nền hành chính trong sạch có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa để quản lý có hiệu lực và hiệu quả công việc của Nhà nước, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng, phục vụ đắc lực đời sống nhân dân, xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong xã hội. Lần đầu tiên 3 nội dung chủ yếu của cải cách hành chính nhà nước được trình bày một cách hệ thống trong Nghị quyết Trung ương 8,

đó là cải cách thể chế của nền hành chính, chấn chỉnh tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

Đại hội VIII của Đảng (1996) đề cập tới yêu cầu tiến hành CCHC đồng bộ, dựa trên cơ sở pháp luật, coi đó là một giải pháp cơ bản để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996-2000). Nghị quyết Đại hội VIII nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với cơ chế mới; cải tiến quy trình xây dựng và ban hành văn bản pháp luật của Chính phủ, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và sắp xếp lại bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương, hợp nhất một số cơ quan quản lý chuyên ngành về kinh tế trên cơ sở xác định rõ và thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành.

Một trong những chủ trương và giải pháp lớn về CCHC được nhấn mạnh trong Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII là bảo đảm thực hiện dân chủ hóa đời sống chính trị của xã hội, giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Nhà nước, trong giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước và hoạt động của cán bộ, công chức.

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Nghị quyết Trung ương 7 khoá VIII đã biểu thị một quyết tâm chính trị rất lớn về việc tiếp tục tiến hành CCHC, đặt CCHC trong tổng thể của đổi mới hệ thống chính trị. Đảng ta khẳng định: Không thể tiến hành cải cách riêng nền hành chính tách rời sự đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân. Cũng không thể CCHC một cách biệt lập mà không đồng thời đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp.

Từ nhận thức đó, Nghị quyết Trung ương 7 khoá VIII đề ra chủ trương tiến hành sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị gắn liền với CCHC theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, với việc kiên quyết sắp xếp một bước bộ máy các tổ chức trong hệ thống chính trị, thực hiện tinh giản biên chế, cải cách chính sách tiền lương.

Đại hội IX của Đảng (2001) bên cạnh việc khẳng định mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá đã đưa ra một loạt chủ trương, giải pháp có ý nghĩa quan trọng trong CCHC như điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ, nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; phân công, phân cấp; tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; tiếp tục cải cách doanh nghiệp nhà nước, tách rõ chức năng quản lý nhà nước với sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực; thiết lập trật tự kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng...

Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả

quản lý của bộ máy nhà nước, nhấn mạnh thực hiện CCHC phải đồng bộ với cải cách lập pháp và cải cách tư pháp, trong đó đặc biệt chú ý đến chất lượng xây dựng luật. Về cải cách thủ tục hành chính, Nghị quyết xác định “... đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của nhân dân và doanh nghiệp”. Nghị quyết cũng đặc biệt đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC đó là: Đảng quyết định các mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp lớn về CCHC và tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn kịp thời việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác CCHC.

Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng xác định CCHC nhà nước là một trong 3 khâu đột phá để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Trong những năm qua, nhất là 5 năm 2016 - 2020, Đảng, Nhà nước ta đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt những kết quả khá toàn diện và nổi bật, tạo động lực mạnh mẽ cho kinh tế - xã hội phát triển bền vững, góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương và nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “*Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân*”<sup>18</sup>. Quan điểm trên được thể hiện xuyên suốt, có tính nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, do đó, xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân là một trong những định hướng nhằm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân là nền hành chính vì lợi ích của nhân dân, “*Lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân... làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững*”<sup>19</sup>.

Xuyên suốt tiến trình CCHC nhà nước, Đảng ta luôn giữ vai trò “tiên phong” trong việc chỉ đạo, lãnh đạo, đề ra chủ trương, đường lối cải cách. Các quyết sách chính trị đó của Đảng có ý nghĩa quyết định trong việc định hướng, chỉ đạo và tác động trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước nói chung và thực hiện thủ tục hành chính nói riêng.

## **2. Một số kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cải cách hành chính**

Sau khi tiến hành sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X đã rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích về vai trò của Đảng trong tiến trình CCHC như sau:

*Một là*, CCHC là một vấn đề lớn, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, do đó phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền và sự tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát của Mặt trận Tổ

<sup>18</sup> ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, HN, 2021, tr.101

<sup>19</sup> ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, HN, 2021, tr.175

quốc và các đoàn thể quần chúng; phải xác định là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, lâu dài gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, sự thống nhất và quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị là yếu tố quyết định đến sự thành công của công cuộc CCHC.

*Hai là*, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan hành chính các cấp có phẩm chất đạo đức, vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, có tính chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ nhân dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị là nhân tố quyết định đến sự thành công của công tác CCHC. Thực tế cho thấy, nơi nào cấp ủy quan tâm, người đứng đầu thể hiện rõ quyết tâm và sự quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC thì nơi đó sẽ có chuyển biến rõ rệt và ngược lại, bên cạnh đó cần phải có đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC nhiệt tình, tâm huyết và năng lực nhất định để tham mưu, đề xuất giúp người đứng đầu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt kết quả.

*Ba là*, CCHC nhà nước phải được tiến hành đồng bộ, trong đó cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, có ý nghĩa to lớn trong việc tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức và cá nhân, do đó cần thiết phải chuyển một số dịch vụ hành chính mà Nhà nước không cần nắm giữ cho các tổ chức và xã hội hóa đảm nhiệm; mạnh dạn loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc hành chính có liên quan tổ chức và cá nhân. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với sự tham gia của cả hệ thống chính trị sẽ góp phần làm cho hệ thống các cơ quan hành chính gần dân và phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân được tốt hơn.

*Bốn là*, CCHC thành công đòi hỏi phải có nguồn lực để đầu tư, trước hết là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, công khai minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính và chính sách có liên quan người dân, tổ chức trên các lĩnh vực quản lý.

*Năm là*, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia nhiều hơn vào giải quyết các công việc của địa phương, xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, thống nhất. Phải quán triệt tư tưởng dân là chủ, lấy dân làm gốc, phải hướng vào mục tiêu phục vụ Nhân dân, khắc phục mọi phiền hà, sách nhiễu đối với dân. Mở rộng về phạm vi và tính thực chất trong các quy định về quyền của công dân tham gia các công việc của Nhà nước và xã hội, xây dựng các quyết định chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước. Từ đó từng bước nâng cao trình độ, năng lực làm chủ của người dân.

*Sáu là*, cần cải cách thủ tục hành chính trong Đảng theo hướng xây dựng các quy chế, quy định, quy trình thực hiện các mối quan hệ của cấp ủy với các tổ chức, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội.

## **II. Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về CCHC hiện nay, trước hết cần giữ vững tính chất nhà nước của dân, do dân, vì dân của nền hành chính pháp quyền nước ta; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò tham gia quản lý, tư vấn, giám sát và phản biện xã hội trong hệ thống chính trị, nhằm cải thiện quan hệ giữa cơ quan, công chức nhà nước với công dân ở một số lĩnh vực hành chính công theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ trên cơ sở bình đẳng, song vụ giữa quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Cùng với đó, cần tiếp tục kiện toàn, sắp xếp bộ máy hành chính để hỗ trợ cho CCHC, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và nền hành chính. Các chủ trương, giải pháp CCHC phải gắn bó chặt chẽ với quá trình đổi mới kinh tế, yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế.

Đặc biệt, cần đẩy mạnh thể chế hóa công vụ, góp phần hoàn thiện một nền hành chính hiện đại, để công chức và công vụ của chúng ta thực sự trở thành “công bộc, đày tớ của nhân dân”. Theo đó, cần tiếp tục thực hiện các cơ chế mới để đảm bảo công khai hoá, minh bạch hoá các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tăng cường sự giám sát hoạt động hành chính công, chống phiền hà và mất thời gian của nhân dân khi tới cơ quan nhà nước. Đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với dân để góp phần đổi mới mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân; tăng cường tính chuyên môn và đạo đức của người công chức và tính nêu gương của cán bộ lãnh đạo cũng là một trong những khâu rất quan trọng để thúc đẩy sự nghiệp CCHC. Đó cũng chính là thể hiện sự thấm nhuần và vận dụng sáng suốt những quan điểm, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xây dựng một nền hành chính Việt Nam hiện đại, hiệu quả và tận tụy phục vụ nhân dân.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, việc nghiên cứu, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về cải cách hành chính nhà nước hướng tới xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có

hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

### ***1. Kết quả cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian qua***

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, với những giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả thiết thực. Năm 2021, là năm thành công của tỉnh Hưng Yên trong lĩnh vực thu hút đầu tư, cải cách hành chính, khi tăng bậc ở cả 4 chỉ số phản ánh nền hành chính: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) tăng 10 bậc so với năm 2020, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 14 bậc, xếp thứ 39 trong bảng xếp hạng PCI toàn quốc; Chỉ số Hải lòng của người dân tổ chức đối tượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tiếp tục duy trì thứ hạng cao, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2020 và Chỉ số Nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố, tăng 39 bậc, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

#### ***1.1. Công tác cải cách thể chế***

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) ngày càng đảm bảo về chất lượng, thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Năm 2022, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh đã ban hành 11 Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành 49 Quyết định, các văn bản đều đảm bảo về căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật và các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; phù hợp với đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và thực tiễn của địa phương. Tham gia góp ý đối với 232 dự thảo văn bản, trong đó: có 68 dự thảo văn bản của Trung ương (Luật, Nghị định, Thông tư) và 164 dự thảo văn bản của địa phương (23 dự thảo Nghị quyết, 60 dự thảo Quyết định và các văn bản khác như Chương trình, kế hoạch, báo cáo...). Thẩm định 62 dự thảo văn bản QPPL (20 dự thảo Nghị quyết, 42 dự thảo Quyết định). Công tác thẩm định văn bản QPPL được thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành; công tác thẩm định được triển khai thực hiện kịp thời ngay sau khi nhận đủ hồ sơ thẩm định, báo cáo thẩm định được ban hành đảm bảo đúng thời hạn cũng như chất lượng, đa số các nội dung thẩm định được cơ quan soạn thảo hoàn toàn tiếp thu ý kiến và chỉnh lý phù hợp.

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh (xác định trọng tâm theo dõi của tỉnh là các lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ, khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-

19; tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; công tác giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư); Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 ban hành Kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tổ chức tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của hơn 1.000 đại biểu các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: năm 2022, UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương như: Kế hoạch số 134/KH-HĐPH ngày 16/02/2022 về tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 2; kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV và một số nội dung pháp luật về gia đình, trẻ em; Kế hoạch số 294/KH-HĐPH ngày 30/3/2022 tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 310/KH-HĐPH ngày 01/4/2022 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 02/KH-HĐPH ngày 06/4/2022 về tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/4/2022 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn năm 2022” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 20/6/2022 về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 24/8/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027”; Kế hoạch số 06/KH-HĐPB ngày 28/6/2022 về tuyên truyền các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3; Kế hoạch số 07/KH-HĐPB ngày 12/9/2022 về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Tích cực triển khai các nội dung của Chương trình, Đề án với các hình thức như: biên soạn 01 cuốn Hỏi đáp pháp luật về gia đình và trẻ em, 15 loại Tờ gấp tuyên truyền, PBGDPL liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam ở nước ngoài, 30 tình huống hỏi đáp pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ người Việt Nam ở nước ngoài, 01 cuốn sổ tay một số tình huống và câu chuyện pháp luật về hoà giải ở cơ sở, 60 loại tờ gấp tuyên truyền, PBGDPL liên quan đến các văn bản pháp luật mới được ban hành; biên soạn bộ Đề cương giới thiệu các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 2, kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV (03 Luật, 16 Nghị quyết); biên soạn và phát hành 03 số Bản tin Tư pháp Hưng Yên - Phổ biến giáo dục pháp luật; đăng tải nhiều tin, bài trên trên Trang thông tin điện tử, trang fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Hưng Yên.

Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL: Ngày 14/12/2021 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, đã tiến hành rà soát thường xuyên 831 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 36 văn bản QPPL. Công tác rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật. Tham gia ý kiến đối với 01 hồ sơ rà soát. Đồng thời, để xử lý những văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3143/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2021 về việc công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên 2021. Theo kết quả công bố có 130 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 09 văn bản hết hiệu lực một phần.

Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên, có nề nếp, đã tiến hành tự kiểm tra và lập phiếu kiểm tra đối với 49/49 Quyết định của UBND tỉnh; qua công tác tự kiểm tra, đa số nội dung của các văn bản phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL. Ngày 31/10/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2482/QĐ-UBND ban hành Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ ban hành, thể thức kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành thời điểm từ ngày 04/8/2021 đến ngày 30/9/2022.

Đối với việc kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, đã tiến hành kiểm tra 61 văn bản QPPL (01 Nghị quyết, 60 Quyết định) do UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành từ ngày 25/9/2021 đến ngày 16/10/2022, qua kiểm tra phát hiện 19



văn bản sai về nội dung và thể thức, kỹ thuật trình bày; đề nghị UBND cấp huyện xử lý theo thẩm quyền.

### *1.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính*

Công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Căn cứ Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2022 được ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 12/01/2022, UBND tỉnh đã giao cho 06 sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, đánh giá đối với 27 TTHC và 01 nhóm TTHC; các sở, ban, ngành chủ trì rà soát đã ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2022 của đơn vị mình; tiến hành đánh giá TTHC theo nhiệm vụ, thời hạn được UBND tỉnh giao và gửi kết quả rà soát, đánh giá TTHC về Văn phòng UBND tỉnh để đánh giá chất lượng.

Theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh đánh giá chất lượng kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị; ban hành 04 Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC: số 1585/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo; số 1584/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; số 1638/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 thông qua phương án đơn giản hoá TTHC trong lĩnh vực Đầu tư Việt Nam, xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; số 1849/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 thông qua phương án đơn giản hoá TTHC trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Công tác cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành 34 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, với tổng số 634 TTHC, trong đó: công bố mới 242 TTHC (bao gồm cả công bố mới do chuẩn hóa); công bố sửa đổi, bổ sung 150 TTHC và công bố bãi bỏ, hủy bỏ (bao gồm cả công bố bãi bỏ, hủy bỏ do chuẩn hóa) 242 TTHC.

Các TTHC nêu trên đã được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan đến thời gian, địa điểm thực hiện, phí, lệ phí theo các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh và đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh để đăng tải công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch

vụ công quốc gia (không xây dựng, duy trì các chức năng cập nhật thông tin, dữ liệu TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị). Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (đối với đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện) theo quy định của pháp luật. Hiện nay, số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa là 1.846 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 1.444 thủ tục, cấp huyện 273 thủ tục và cấp xã 129 thủ tục, đạt tỷ lệ 100%. Số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là 199 TTHC đơn lẻ và 04 nhóm TTHC.

Công tác thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành việc kiện toàn, bố trí, thường xuyên rà soát nâng cấp trụ sở của Bộ phận này tại các cấp. Tại cấp tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 20/2020/QĐ- UBND ngày 21/7/2020 về việc hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên thành Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC và Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, đồng thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Trung tâm, làm cơ sở cho Trung tâm triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh theo quy định. Tại cấp huyện: 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại thuộc UBND cấp huyện và bố trí trụ sở theo quy định. Tại cấp xã: 161/161 xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại thuộc UBND cấp xã và bố trí trụ sở theo quy định. 100% TTHC đã được số hóa trong giải quyết TTHC; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC với tổng số 75 quy trình nội bộ.

Tình hình giải quyết TTHC: Việc giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn tương đối cao tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Đạt 100% tại các sở, ban, ngành tỉnh; 100% tại UBND cấp huyện; 100% tại UBND cấp xã.

Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính: đã tiếp nhận 07 phản ánh, kiến nghị, trong đó: 06 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Chính phủ tại địa chỉ: <https://pagn.dichvucong.gov.vn> và 01 phản ánh, kiến nghị theo đơn của Doanh nghiệp qua đường bưu chính.

### *1.3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy*

Công tác rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các

bộ, ngành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh đã chủ động tiến hành rà soát, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương theo đúng quy định.

Về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính: Đến nay, 15 bộ, ngành Trung ương đã ban hành Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại đảm bảo theo quy định. Năm 2022, trên cơ sở hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh đã thực hiện rà soát, trình cấp có thẩm quyền quy định lại chức năng, nhiệm vụ đảm bảo quy định (hiện tại còn 02 Sở chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương là Thanh tra tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập: Việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo hướng tinh gọn, thu gọn đầu mối được thực hiện kịp thời theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với 18 đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 10/11/2022 về triển khai thực hiện Phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2022. Theo đó, các cơ quan, đơn vị đang đẩy nhanh tiến độ để thực hiện các quy trình, thủ tục sắp xếp sáp nhập các trường tiểu học, trung học cơ sở thành trường liên cấp trên cùng địa bàn cấp xã, hoàn thành trong tháng 12/2022; bảo đảm đạt được mục tiêu theo Kế hoạch đã đề ra là giảm 16 trường so với năm 2021 (đạt 2,6%), tiến tới giảm tối thiểu 10% vào năm 2025. Việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được thực hiện đảm bảo quy định. Đến nay, có 06/10 huyện đã hoàn thành việc chuyển chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện về ngành, lĩnh vực Y tế từ phòng Y tế về Văn phòng HĐND&UBND huyện (giảm 06 Phòng Y tế cấp huyện); 04 huyện còn lại dự kiến hoàn thành trong năm 2023, đảm bảo đúng lộ trình, kế hoạch đã đăng ký.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/11/2022 xây dựng, phê duyệt Đề án tự

chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Tổng số biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp được giao năm 2022: 1.655 biên chế hành chính; 19.578 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp; 143 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có: 1.601 công chức; 19.448 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp; 133 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính.

Về thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương: Thực hiện các quy định của Chính phủ về phân cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực, HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành và tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đảm bảo quy định tại các văn bản: Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về việc phân cấp, phân công nhiệm vụ thực hiện Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 ban hành Quy chế phối hợp theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 ban hành Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 ban hành Quy định phân cấp và phân công

nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 154/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

#### *1.4. Công tác cải cách chế độ công vụ*

Công tác xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức. Căn cứ các Nghị định của Chính phủ và các quy định có liên quan, các cơ quan, tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt vị trí việc làm (VTVL) đảm bảo quy định. Năm 2022, 30/30 cơ quan, tổ chức hành chính và 560/560 đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập được giao biên chế) đã được phê duyệt VTVL. UBND tỉnh đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định lại đội ngũ công chức, viên chức theo VTVL, trên cơ sở đó quy định cụ thể sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng VTVL để làm cơ sở đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng, mức độ hoàn thành công việc được giao đối với công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức: Việc tuyển dụng công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên được thực hiện theo đúng quy định, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng và phòng chống tiêu cực: Tuyển dụng công chức: tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với 24 người (trong đó: sở, ban, ngành 20 người; huyện, thị xã, thành phố 04 người); tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm lãnh đạo đối với 04 người (tại huyện 01 người; tại sở, ban, ngành 03 người). Tuyển dụng viên chức: Năm 2022, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ thỏa thuận kết quả tuyển dụng viên chức vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 đối với 02 người (01 người trúng tuyển và 01 người không trúng tuyển). Hoàn thiện việc tuyển dụng viên chức theo kế hoạch năm 2021: Cấp tỉnh: 84 người; trong đó: 66 người trúng tuyển (Liên minh Hợp tác xã tỉnh 02 người; Hội Đông y tỉnh 02 người; Sở Y tế 62 người); 18 người không trúng tuyển. Đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối huyện năm 2021: 289 người (222 người trúng tuyển; 67 người không trúng tuyển). Xếp lương đối với 21 viên chức trúng tuyển vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 (trong đó: UBND huyện Tiên Lữ 08 người; UBND huyện Kim Động 13 người).

Công tác bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý được thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành, kịp thời bổ sung nguồn nhân sự cho công tác cán bộ theo yêu cầu VTVL của các đơn vị, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao: Các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 23 người (trong đó: bổ nhiệm 01 người; bổ nhiệm lại 10 người; điều động và bổ nhiệm 02 người; giới thiệu ứng cử 04 người; giao điều hành 01 người, hiệp y cho ý kiến 05 người); Các chức danh lãnh đạo quản lý diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh

quản lý: 80 người (trong đó: bổ nhiệm 08 người; điều động và bổ nhiệm 04 người; bổ nhiệm lại 27 người; kéo dài giữ chức vụ đến đủ tuổi nghỉ hưu 02 người; giao phụ trách điều hành 03 người; cho chủ trương bổ nhiệm 16 vị trí; không bổ nhiệm lại 04 người); Các chức danh lãnh đạo quản lý diện Ban cán sự đảng UBND quản lý uỷ quyền Sở Nội vụ: 38 người (trong đó: Bổ nhiệm 02 người, điều động và bổ nhiệm 01 người, bổ nhiệm lại 07 người, bố trí chuyển đổi chức vụ 20 người, kéo dài 01 người, cho chủ trương 07 vị trí); Các chức danh lãnh đạo quản lý diện Sở Nội vụ quản lý: 27 người (trong đó: Bổ nhiệm 16 người, điều động và bổ nhiệm 02 người, bổ nhiệm lại 03 người, cho chủ trương 06 người).

Về thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: Việc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh luôn được thực hiện đảm bảo quy định: Thực hiện thông báo về việc tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2021 với 295 chỉ tiêu; Quyết định thành lập Hội đồng và thành lập Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên cán sự và tương đương, chuyên viên và tương đương tỉnh Hưng Yên năm 2021. Ban hành Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II năm 2022 (thay thế Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II năm 2021). Quyết định ban hành Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III. Cử 02 cán bộ, 01 công chức, 01 viên chức tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên cao cấp năm 2021. Cử 04 viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên từ hạng III lên hạng II năm 2021 do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức; 01 viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ sư hạng III lên kỹ sư chính hạng II năm 2022 do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương: Việc chấp hành các quy định của cơ quan nhà nước và nội quy, quy chế làm việc tại các cơ quan, đơn vị đều được cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Hoàn thành 100% Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 30/3/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2022 với 24.787 lượt người (trong đó: đào tạo 1.628 lượt người; bồi dưỡng 23.159 lượt người). Bên cạnh đó, tổ chức thành công 02 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ dành cho viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên với 324 lượt học viên. Cử đi đào tạo sau đại học: Được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học của tỉnh 45 người (07 người diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; 23 người diện Ban cán sự

đảng UBND tỉnh quản lý, 15 viên chức). Hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học của tỉnh 20 người (02 người diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, 18 viên chức). Thông báo việc tuyển sinh các lớp: đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở Nhật Bản theo Chương trình học bổng phát triển nguồn nhân lực cho Việt Nam niên khóa 2022-2024; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và bồi dưỡng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng về Chính phủ điện tử; quản lý nhà nước ngạch kế toán viên, kế toán viên chính.

Công tác ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 ban hành Quy định triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và khen thưởng, khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên.

#### *1.5. Công tác cải cách tài chính công*

Về thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương: Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao: Tiến độ, kết quả thực hiện thu NSNN theo kế hoạch giao: Dự toán đầu năm 2022 là 19.525 tỷ đồng, tính đến ngày 08/12/2022 thu được 50.048,6 tỷ đồng, đạt 256,3% kế hoạch giao. Nguồn thu chủ yếu là tiền sử dụng đất 33.347 tỷ đồng, đạt 463,2%. Tổng chi NSNN dự toán 16.751 tỷ đồng, tính đến hết ngày 08/12/2022 là 13.636,8 tỷ đồng, đạt 81,4% so với dự toán giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 7.537 tỷ đồng, đạt 83,3% so với dự toán; chi thường xuyên 6.076 tỷ đồng, đạt 81,4% so với dự toán. Ước đến cuối năm 2022, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch NSNN (bao gồm cả thời gian chính lý quyết toán).

Về thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư: Về giải ngân vốn đầu tư công: nhìn chung tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các dự án đạt kết quả khá so với bình quân chung cả nước. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 đã giao tính tới thời điểm 30/11/2022 là 10.809 tỷ đồng, giải ngân 5.745,5 tỷ đồng, đạt 125,7% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 53,2% kế hoạch địa phương giao. Dự kiến đến 31/01/2023 giải ngân đạt 189,7% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 80,2% so với kế hoạch địa phương giao.

Về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh: Năm 2022 đã thu hút được 76 dự án đầu tư mới (tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm 2021); trong đó có 58 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 18.184 tỷ đồng, 18 dự án nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 212,02 triệu USD. Trong kỳ đã tiếp nhận 157 lượt dự án điều chỉnh, trong đó có 95 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn (50 dự án trong nước và 45 dự án nước ngoài) với tổng vốn đầu tư tăng thêm là 44.339 tỷ đồng và 330,626 triệu USD; 62 lượt dự án điều chỉnh về mục tiêu, tiến độ, quy mô, thông tin nhà đầu tư, điều chỉnh giảm vốn đầu tư... Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 2.127 dự án đầu

tư còn hiệu lực (1.618 dự án trong nước, 509 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 301.436 tỷ đồng và 6.237 triệu USD. Trong thời gian qua, đã có nhiều nhà đầu tư lớn trong nước (như Tập đoàn Vinhomes, SunGroup, Xuân Trường, VietJet, Vinamilk...) và các nhà đầu tư nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia (như: Samsung, Canon, Foxcom, LG, Dell, Hanwha, NipponZoki...) đến tìm hiểu môi trường đầu tư và xin thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã tổ chức 02 đoàn xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc và Đài Loan để kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Đối với các kiến nghị, kết luận đang thực hiện: UBND tỉnh giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp kiến nghị thanh tra; các đơn vị vẫn đang tiếp tục thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán. Năm 2022 đã triển khai thực hiện thanh tra theo Kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt. Thanh tra Sở Tài chính đã tổ chức thanh tra tại các đơn vị đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

Về thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Việc quản lý, sử dụng tài sản công được phân cấp rõ ràng; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Trách nhiệm và quyền hạn của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công được nâng cao, hạn chế việc sử dụng tài sản lãng phí, kém hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành; sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả. Trình tự, thủ tục về mua sắm, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công thực hiện theo đúng thẩm quyền đã được phân cấp. Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị, góp phần đảm bảo tài sản công được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả... Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm tài sản công theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và Luật Đấu thầu, thực hiện cơ chế công khai minh bạch trong đấu thầu góp phần chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 06/4/2022, theo đó giao Sở Tài chính chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo quy định; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ theo nội dung, thời gian, trình tự, thẩm quyền; nhấn mạnh các nội dung: ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan; ban hành tiêu chí,



tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính là 603 đơn vị (đạt tỷ lệ 100%), trong đó 100% đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Cụ thể: 13 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 31 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 263 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 296 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

#### *1.6. Công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số*

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai, chỉ đạo khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo đường truyền trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (mạng WAN của tỉnh đã được chuẩn hóa và được giám sát đến tất cả các điểm kết nối theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông); mạng nội bộ, bị thiết bị bảo mật, tường lửa, các đường truyền kết nối Internet băng thông rộng của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, tốc độ truyền dữ liệu được đảm bảo đã phát huy hiệu quả việc kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như các hệ thống: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến,... để thực hiện các thủ tục hành chính, thực hiện quản lý, xử lý công việc và trao đổi thông tin trên môi trường mạng. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) hoạt động ổn định và thực hiện kết nối đến các bộ, ngành Trung ương, đến nay đã kết nối chính thức đến Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST), Bộ Tư pháp (thủ tục Khai sinh; Khai tử; Kết hôn; cấp phiếu Lý lịch tư pháp; đăng ký và quản lý hộ tịch), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Đăng ký kinh doanh, tra cứu thông tin doanh nghiệp), Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được nâng cấp thường xuyên và luôn đảm bảo hạ tầng kỹ thuật triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả trong thời gian qua tại các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, được liên thông 4 cấp (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương) giúp cho công tác chỉ đạo, điều

hành, xử lý công việc được thông suốt, nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm. Năm 2022, số lượng các văn bản điện tử được cập nhật, gửi và nhận qua mạng 404.447 văn bản nhận trên phần mềm (văn bản nhận có chữ ký số 306.156); 102.114 văn bản gửi trên phần mềm (văn bản gửi có chữ ký số 82.588).

Chữ ký số chuyên dùng: năm 2022, đã cấp 2.369 chữ ký số chuyên dùng đang hoạt động (do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp) cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo, văn thư, kế toán các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phục vụ ký số văn bản điện tử gửi qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, thực hiện các giao dịch điện tử với các đơn vị tài chính, kho bạc, ngân hàng. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện cấp mới, khôi phục, thay đổi thông tin chứng thư số, chữ ký số.

Sử dụng thư điện tử công vụ và cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử và triển khai các ứng dụng chuyên ngành khác: Cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh, ngoài ra một số cơ quan, tổ chức khác có nhu cầu cũng đã được cấp hộp thư điện tử công vụ. Đến nay đã cung cấp trên 10.500 hộp thư công vụ cho các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác xây dựng nội dung thông tin, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản đã thực hiện cung cấp thông tin theo các nội dung quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

Các ứng dụng công nghệ thông tin khác trong năm 2022 (theo chuyên ngành) do các cơ quan, đơn vị đầu tư đang trong quá trình triển khai để đưa vào khai thác, sử dụng phục vụ công tác chuyên môn.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Thông tin về các TTHC đã được đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; hệ thống Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh hoạt động ổn định, đảm bảo cho việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của người dân và doanh nghiệp. Các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên hệ thống Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh, đến nay đã cung cấp 465 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 837 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

## ***2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân***

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế do những nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

- Tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, công chức được giao làm nhiệm vụ pháp chế đều kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi dẫn đến việc nghiên

cứu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ làm công tác pháp chế hiệu quả chưa cao, chưa có chính sách quan tâm đến người làm công tác pháp chế.

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập) đã phát sinh một số bất cập qua thực tiễn triển khai thực hiện. Do đó, các sở, ngành chưa ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Về bố trí cán bộ đầu mối và kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC: Cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi; chế độ hỗ trợ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC theo quy định hiện hành thấp so với yêu cầu công việc nên chưa phát huy cao nhất hiệu quả tham mưu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

- Chưa có Thông tư hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Do đó, việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp báo chí, thông tin - truyền thông, sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch,... còn có khó khăn, vướng mắc.

- Việc đầu tư, nâng cấp thiết bị công nghệ, phần mềm, hệ thống mạng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua tuy đã được chú trọng, nhưng do khó khăn về kinh phí nên một số nơi (nhất là ở cấp huyện, xã) việc đầu tư chưa đồng bộ, công tác đào tạo, tập huấn cho người sử dụng, khai thác công nghệ chưa thường xuyên... dẫn đến không phát huy hết hiệu quả của công nghệ thông tin trong cải cách quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thời gian giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và cân đối kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (đợt 2) tương đối gấp so với kế hoạch năm (ngày 28/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định số 652/QĐ-TTg, số 653/QĐ-TTg; ngày 07/7/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 225/NQ-HĐND); do vậy, đã ảnh hưởng đến thời gian phân bổ chi tiết cho các công trình,

dự án; ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện công trình, dự án và giải ngân vốn.

- Giá vật tư xây dựng thời gian qua tăng cao, nhất là mặt hàng sắt, thép, xăng, dầu, cát xây dựng. đồng thời, nguồn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình lớn còn hạn chế đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình và giải ngân vốn đầu tư công.

### **III. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần đưa tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ người dân, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần đưa tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững được đặt ra như một yêu cầu tất yếu đối với Hưng Yên trong thời gian tới; phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo các mục tiêu nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; ngày 10/8/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 28-CT/TU, trong đó, yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kết luận số 223-KL/TU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trọng tâm là:

#### **1. Về cải cách thể chế**

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng và triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của chính quyền các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, mâu thuẫn; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, nhất quán, khả thi; kịp thời đề xuất những chủ trương, cơ chế mới của địa phương, nhất là lĩnh vực, nhiệm vụ phát sinh trong tình hình mới; ngăn chặn, kiểm soát “lợi ích nhóm” và cơ chế “xin - cho” trong xây dựng, đề xuất

cơ chế, chính sách, quy định trên địa bàn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát hoàn thiện, đồng bộ hóa hệ thống các quy định; xây dựng và áp dụng thống nhất các chính sách, quy định, nhất là các quy trình, thủ tục hành chính trong toàn tỉnh, trọng tâm là lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính, tài sản công, ngân sách nhà nước, đầu tư, dự án, doanh nghiệp, tài nguyên, môi trường, xây dựng, an sinh xã hội, cấp phép. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

## **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, gắn với thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; giảm mạnh cơ chế “xin - cho”, loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo, những thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, mục tiêu giảm tối thiểu 1/3 thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với hiện nay; nghiêm cấm ban hành, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản khác có liên quan. Phân đấu duy trì Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) thuộc nhóm 12 tỉnh dẫn đầu cả nước.

Hoàn thiện công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng tại các cơ quan, đơn vị và kết nối, tích hợp với công Dịch vụ công Quốc gia; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và các quy định của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho cơ quan cấp dưới theo quy định của pháp luật; đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước; chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường điện tử, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, mô hình phòng họp không giấy tờ.

#### **4. Về cải cách chế độ công vụ**

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Đổi mới quy trình, phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng lấy hiệu quả công việc, có sản phẩm cụ thể, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra chấp hành chế độ công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức có thái độ không đúng mực và có hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị ở mọi cấp, mọi ngành, địa phương.

Định kỳ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp, vị trí dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thực hiện một số vị trí chủ chốt, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã không phải là người địa phương. Kiên quyết điều chuyển, thay thế kịp thời cán bộ, công chức có năng lực yếu kém, uy tín giảm sút, vi phạm quy định. Nghiên cứu xây dựng Quy chế lấy ý kiến đánh giá của người dân đối với cơ quan chính quyền cấp huyện, cấp xã trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển năng lực cán bộ, công chức các cấp. Rà soát, bố trí đội ngũ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa các cấp bảo đảm cơ cấu hợp lý, hiệu quả; xây dựng cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn; chú trọng công tác phát hiện,

thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

### **5. Về cải cách tài chính công**

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, chủ động phòng ngừa tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ... nhằm tăng dần mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên theo quy định.

Thực hiện tái cơ cấu, đổi mới toàn diện và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tình trạng thua lỗ, kém hiệu quả ở một số doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số**

Tập trung thực hiện quyết liệt, toàn diện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, đạt hiệu quả thiết thực.

### **7. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023**

#### **7.1. Mục tiêu**

Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước, điểm Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2021. Vị trí xếp hạng Chỉ số PCI của tỉnh tăng từ 2 đến 5 bậc. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2022.

*Về cải cách thể chế:* 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; 100% các văn bản QPPL về

phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân; 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; 100% các quyết định của UBND tỉnh được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

*Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC):* Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được hình thành từ năm 2006 đến năm 2021 theo đúng lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%; 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố công khai và cập nhật kịp thời; 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở cả 3 cấp chính quyền được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần theo quy định. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

*Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:* Triển khai thực hiện giảm tối thiểu 2,5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (tương ứng 15 đơn vị); 0,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước (tương ứng với 100 viên chức) và 1,38% biên chế công chức (tương ứng 23 biên chế) so với năm 2021; Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

*Về cải cách chế độ công vụ:* Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện; 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

*Về cải cách tài chính công:* Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

*Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:* 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký



số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định; 60% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giám sát và bảo vệ theo mô hình 4 lớp; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ; Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (đối với các danh mục thủ tục hành chính chưa được chuẩn hóa) để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia; Phân đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên cổng Dịch vụ công tỉnh; Phân đấu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình).

### *7.2. Nhiệm vụ, giải pháp*

*Về cải cách thể chế:* Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp; Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành; Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học; tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

*Về cải cách thủ tục hành chính:* Công bố, phê duyệt kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; Bảo đảm thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC; Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện,... đối với các TTHC đang là rào cản, gây khó khăn, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp trong tuân thủ TTHC); Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC; Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ- TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số; Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC; Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh) đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nâng cấp, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

*Về cải cách tổ chức bộ máy:* Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan; Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức

và thực hiện tinh giản biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2026, đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế công chức theo quy định; triển khai chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh nghỉ thôi việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2023-2026; Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm theo quy định gắn với tinh giản biên chế, đặc biệt là sắp xếp đội ngũ viên chức kế toán, thư viện - thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khóa XII. Triển khai thực hiện “Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025”; Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế năm 2023 phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy, biên chế tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại.

*Về cải cách chế độ công vụ:* Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, hạng viên chức theo chức danh nghề nghiệp; khung năng lực cho từng vị trí việc làm để làm căn cứ xác định biên chế đúng, đủ của từng cơ quan, tổ chức để chuẩn hóa vị trí việc làm của từng công chức, viên chức đảm bảo theo quy định; Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ

quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài; Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực; Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

*Về cải cách tài chính công:* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19 - NQ/TW; Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Tiếp tục thực hiện theo quy định cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng

tự chủ, công khai, minh bạch; Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế phân cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động; Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

*Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:* Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất; Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; Hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và giữa các sở, ban, ngành với huyện, thị xã, thành phố; Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau; Thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

**Phần thứ ba**  
**GỢI Ý NỘI DUNG THẢO LUẬN**  
**TRONG SINH HOẠT CHI BỘ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về nền hành chính Nhà nước;
  - Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính công vụ vì dân dựa trên nền tảng pháp lý và thực tiễn;
  - Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nền hành chính mới;
  - Thực hiện cải cách hành chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh;
  - Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác cải cách hành chính nhà nước ở địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 223-KL/TU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 10/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023.
- + Thực trạng công tác cải cách hành chính nhà nước nói chung;
  - + Đánh giá thực trạng công tác cải cách hành chính nhà nước của địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chuyên đề năm 2023 ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**